

HƯỚNG DẪN

Tuyên truyền “Ngày Văn hóa Việt Nam” giai đoạn 2026 - 2030

Thực hiện Nghị quyết số 80-NQ/TW, ngày 07/01/2026 của Bộ Chính trị; Nghị quyết số 28/2026/QH16 của Quốc hội về phát triển văn hóa Việt Nam; chỉ đạo của đồng chí Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm tại Phiên họp thứ hai Ban Chỉ đạo Trung ương về phát triển văn hóa Việt Nam (ngày 13/7/2026) và Kế hoạch tổ chức “Ngày Văn hóa Việt Nam” giai đoạn 2026-2030 (ban hành kèm theo Quyết định số 1111/QĐ-TTg, ngày 19/6/2026 của Thủ tướng Chính phủ), Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương hướng dẫn tuyên truyền “Ngày Văn hóa Việt Nam” giai đoạn 2026 - 2030 như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Tạo sự thống nhất về nhận thức và hành động trong toàn Đảng, toàn dân, toàn quân về vị trí, vai trò đặc biệt quan trọng của văn hóa; khẳng định phát triển văn hóa, con người là nền tảng, nguồn lực nội sinh quan trọng, động lực to lớn, trụ cột, hệ điều tiết cho phát triển nhanh và bền vững đất nước trong kỷ nguyên mới; đồng thời nhằm triển khai thực hiện có hiệu quả các nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Đảng về lĩnh vực văn hóa và Quyết định số 1111/QĐ-TTg, ngày 19/6/2026 của Thủ tướng Chính phủ về Kế hoạch tổ chức “Ngày Văn hóa Việt Nam” giai đoạn 2026 - 2030.

Khơi dậy mạnh mẽ lòng yêu nước, niềm tự hào dân tộc, ý chí tự chủ, tự tin, tự lực, tự cường, khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, văn minh, hạnh phúc; tôn vinh các giá trị văn hóa và những người sáng tạo, gìn giữ, truyền bá văn hóa; cổ vũ Nhân dân tích cực tham gia, sáng tạo và thụ hưởng văn hóa; phát hiện, nhân rộng mô hình hay, cách làm hiệu quả, góp phần nâng cao sức mạnh mềm quốc gia, thực hiện mục tiêu tăng trưởng kinh tế “2 con số”.

2. Yêu cầu

Công tác tuyên truyền và tổ chức các hoạt động hưởng ứng “Ngày Văn hóa Việt Nam” phải bám sát quan điểm, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; chỉ đạo của đồng chí Tổng Bí thư, Chủ tịch nước và Ban Chỉ đạo Trung ương về phát triển văn hóa Việt Nam; bảo đảm đúng định hướng chính trị,

tư tưởng, gắn với nhiệm vụ chính trị và điều kiện thực tiễn của từng địa phương, cơ quan, đơn vị.

Nội dung, hình thức tuyên truyền phải thiết thực, sáng tạo, phù hợp với từng đối tượng; tránh phô trương, hình thức, dàn trải, trùng lặp; lấy sự chuyển biến trong nhận thức, tình cảm, hành vi và mức độ lan tỏa các giá trị văn hóa Việt Nam làm thước đo hiệu quả.

II. NỘI DUNG TUYÊN TRUYỀN

Các cơ quan, đơn vị, địa phương bám sát quan điểm, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; chỉ đạo của đồng chí Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm về văn hóa; Kế hoạch tổ chức “Ngày Văn hóa Việt Nam” giai đoạn 2026-2030 (ban hành kèm theo Quyết định số 1111/QĐ-TTg, ngày 19/6/2026 của Thủ tướng Chính phủ) và tình hình thực tiễn để xây dựng kế hoạch, tổ chức tuyên truyền, tập trung vào các nội dung trọng tâm sau:

1. Các quan điểm, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam

Tiếp tục tuyên truyền, quán triệt sâu rộng Nghị quyết số 80-NQ/TW của Bộ Chính trị, Nghị quyết số 28/2026/QH16 của Quốc hội và các chủ trương, chính sách về xây dựng, phát triển văn hóa, con người Việt Nam; làm rõ yêu cầu phát triển văn hóa đồng bộ với kinh tế, chính trị, xã hội, quốc phòng, an ninh và đối ngoại.

Khẳng định phát triển văn hóa là sự nghiệp của toàn dân do Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, Nhân dân là chủ thể sáng tạo và thụ hưởng; đội ngũ trí thức, văn nghệ sĩ, cán bộ văn hóa, nghệ nhân, doanh nhân giữ vai trò quan trọng. Từ đó, làm rõ vai trò, trách nhiệm của cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội các cấp, đội ngũ cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân trong việc xây dựng và phát huy giá trị văn hóa, con người Việt Nam.

Tuyên truyền thành tựu qua 40 năm đổi mới và những kết quả nổi bật trong hoàn thiện thể chế, xây dựng con người, môi trường văn hóa, bảo tồn di sản, phát triển văn học, nghệ thuật, công nghiệp văn hóa, chuyển đổi số và hội nhập quốc tế.

Làm rõ tinh thần chỉ đạo của đồng chí Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm tại Phiên họp thứ hai Ban Chỉ đạo Trung ương về phát triển văn hóa Việt Nam, nhất là “ba chuyển dịch lớn”: từ tư duy coi văn hóa là một lĩnh vực phát triển sang xác lập văn hóa là nền tảng tinh thần của xã hội, trụ cột của phát triển, động lực tăng trưởng mới, hiện diện trong mọi quyết sách phát triển; từ không gian văn hóa truyền thống sang phát triển văn hóa đồng thời trong không gian thực và không gian số; từ tư duy bảo tồn là chủ yếu sang kết hợp chặt chẽ giữa bảo tồn và sáng tạo, chuyển hóa vốn văn hóa thành tri thức, tài sản trí tuệ, sản phẩm, thị trường và sức mạnh mềm quốc gia.

2. Ý nghĩa “Ngày Văn hóa Việt Nam”; các chính sách và hoạt động phục vụ Nhân dân thụ hưởng văn hóa

Tuyên truyền sâu rộng ý nghĩa chính trị, tư tưởng, lịch sử và thời đại của “Ngày Văn hóa Việt Nam” 24/11; khẳng định vai trò đặc biệt quan trọng của văn hóa trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc; tôn vinh các giá trị văn hóa dân tộc và những đóng góp của Nhân dân trong sáng tạo, bảo tồn, trao truyền, phát huy văn hóa; làm rõ quan điểm Nhân dân là trung tâm, là chủ thể sáng tạo và thụ hưởng văn hóa.

Tuyên truyền sâu sắc giá trị lịch sử của Hội nghị Văn hóa toàn quốc lần thứ nhất (ngày 24/11/1946) và tư tưởng “Văn hóa phải soi đường cho quốc dân đi” của Chủ tịch Hồ Chí Minh; làm nổi bật sự kế thừa, phát triển tư duy lý luận và đường lối của Đảng về văn hóa. Năm 2026, gắn tuyên truyền “Ngày Văn hóa Việt Nam” với kỷ niệm 80 năm Hội nghị Văn hóa toàn quốc lần thứ nhất và 05 năm Hội nghị Văn hóa toàn quốc triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng.

Tuyên truyền đầy đủ, chính xác quy định người lao động được nghỉ làm việc, hưởng nguyên lương vào “Ngày Văn hóa Việt Nam”; việc miễn hoặc giảm phí, lệ phí dịch vụ tham quan tại các cơ sở văn hóa, thể thao công lập theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền. Thông tin kịp thời, công khai, dễ tiếp cận về chương trình, thời gian, địa điểm, đối tượng và điều kiện tham gia các hoạt động; chú trọng các hoạt động giáo dục, trải nghiệm, sáng tạo phù hợp với từng địa bàn và nhóm đối tượng, nhất là công nhân, người lao động, thanh thiếu niên, trẻ em, đồng bào vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số và người yếu thế.

3. Tuyên truyền xây dựng môi trường văn hóa và con người Việt Nam trong thời kỳ mới

Tuyên truyền trách nhiệm của các cấp, các ngành và mỗi người dân trong xây dựng môi trường văn hóa nhân văn, lành mạnh, văn minh, hiện đại trong gia đình, nhà trường, cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp, cộng đồng và trên không gian mạng; đề cao đạo đức, lối sống, ý thức thượng tôn pháp luật, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

Lan tỏa sâu rộng hệ giá trị quốc gia, hệ giá trị văn hóa, hệ giá trị gia đình và chuẩn mực con người Việt Nam; đưa các hệ giá trị đến gần hơn với Nhân dân, đặc biệt là thế hệ trẻ; cổ vũ các giá trị yêu nước, đoàn kết, nhân ái, nghĩa tình, trung thực, trách nhiệm, kỷ cương, sáng tạo. Lồng ghép tuyên truyền “Ngày Văn hóa Việt Nam” với các phong trào thi đua, cuộc vận động, nhất là phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”, xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh.

Tuyên truyền nâng cao nhận thức về xây dựng chủ quyền văn hóa trên không gian số; phát triển năng lực tự chủ về dữ liệu, nền tảng và nội dung văn hóa Việt

Nam; nâng cao năng lực tiếp nhận có chọn lọc tinh hoa văn hóa nhân loại và sức đề kháng trước các sản phẩm, xu hướng văn hóa lệch chuẩn.

4. Tuyên truyền bảo tồn, phát huy giá trị di sản, phát triển công nghiệp văn hóa, văn học, nghệ thuật

Tuyên truyền, quảng bá giá trị di sản văn hóa, danh lam thắng cảnh, lễ hội truyền thống; nâng cao trách nhiệm cộng đồng trong bảo vệ, gìn giữ, phát huy bản sắc văn hóa dân tộc; phê phán việc thương mại hóa làm sai lệch, biến dạng giá trị di sản và lễ hội. Làm rõ yêu cầu số hóa di sản thực chất, bảo đảm định danh, nguồn gốc, chuẩn kỹ thuật, khả năng tìm kiếm, kết nối, chia sẻ, tái sử dụng; phục vụ quản lý, giáo dục, nghiên cứu, sáng tạo, du lịch, công nghiệp văn hóa và phát triển trí tuệ nhân tạo, từng bước hình thành tri thức số, tài sản trí tuệ quốc gia.

Tuyên truyền phát triển công nghiệp văn hóa, kinh tế sáng tạo, thị trường sản phẩm, dịch vụ văn hóa; bảo hộ quyền tác giả, quyền liên quan; thúc đẩy chuyển đổi số, ứng dụng khoa học, công nghệ và trí tuệ nhân tạo có trách nhiệm trong sáng tạo, quảng bá, lưu giữ và thụ hưởng văn hóa.

Tôn vinh đội ngũ văn nghệ sĩ, trí thức, nghệ nhân, cán bộ văn hóa; khuyến khích sáng tạo và quảng bá các tác phẩm có giá trị cao về tư tưởng, nghệ thuật, giáo dục, có sức hấp dẫn, khả năng tiếp cận công chúng rộng rãi, khả năng cạnh tranh và lan tỏa quốc tế; chuyển hóa chất liệu văn hóa Việt Nam thành sản phẩm sáng tạo, góp phần kể câu chuyện Việt Nam với thế giới.

5. Các điển hình tiên tiến, nhân tố mới, mô hình hay, cách làm sáng tạo

Kịp thời phát hiện, tuyên truyền, biểu dương các tập thể, cá nhân tiêu biểu trong xây dựng đời sống văn hóa, phát triển văn hóa cơ sở, bảo tồn di sản, sáng tạo văn học nghệ thuật, nghiên cứu khoa học, giáo dục truyền thống, quảng bá văn hóa Việt Nam ra thế giới. Chú trọng tuyên truyền các mô hình “Dân vận khéo” trên lĩnh vực văn hóa; mô hình thiết chế văn hóa hoạt động hiệu quả; mô hình chuyển đổi số trong bảo tàng, thư viện, di tích; mô hình cộng đồng bảo vệ di sản, xây dựng môi trường văn hóa, văn hóa ứng xử trên không gian mạng...

Khuyến khích báo chí, xuất bản, truyền thông xây dựng tuyến bài, chuyên mục, phim tài liệu, phóng sự, podcast, sản phẩm số về “người tốt, việc tốt”, “câu chuyện văn hóa”, những tấm gương cống hiến cho văn hóa ở cơ sở.

6. Đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trên lĩnh vực văn hóa, văn nghệ

Tuyên truyền nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cán bộ, đảng viên và Nhân dân trong bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, giữ gìn bản sắc, giá trị văn hóa và con người Việt Nam; nhận diện âm mưu, thủ đoạn lợi dụng các vấn đề văn hóa,

văn nghệ, lịch sử, dân tộc, tôn giáo và không gian mạng để xuyên tạc, kích động, chống phá Đảng, Nhà nước và chế độ xã hội chủ nghĩa.

Tập trung đấu tranh phản bác các luận điệu xuyên tạc lịch sử, văn hóa, chủ quyền quốc gia; phủ nhận đường lối, thành tựu phát triển văn hóa, con người Việt Nam; hạ thấp, phủ nhận các giá trị văn hóa truyền thống; xuyên tạc, kích động, chia rẽ khối đại đoàn kết toàn dân tộc. Phê phán các biểu hiện lai căng, lệch chuẩn, phản cảm; nâng cao khả năng nhận diện, sức đề kháng trước thông tin giả, sai sự thật, xấu độc và các sản phẩm văn hóa độc hại, nhất là những nội dung được tạo lập, chỉnh sửa, phát tán bằng công nghệ số, trí tuệ nhân tạo, tác động tiêu cực đến thể hệ trẻ.

III. HÌNH THỨC TUYÊN TRUYỀN

Căn cứ điều kiện thực tiễn, các địa phương, cơ quan, đơn vị lựa chọn hình thức tuyên truyền phù hợp; kết hợp thường xuyên với cao điểm, truyền thống với hiện đại; bảo đảm tính chính trị, văn hóa, thẩm mỹ và khả năng lan tỏa.

1. Tuyên truyền trên báo chí, xuất bản và các nền tảng số

Xây dựng chuyên trang, chuyên mục, tuyến tin, bài, phóng sự, phim tài liệu, tọa đàm, diễn đàn, ấn phẩm chuyên đề; các hình thức infographic, video ngắn, podcast, triển lãm số, bản đồ số di sản, kho tư liệu số và các sản phẩm truyền thông đa phương tiện... Khuyến khích tổ chức các chiến dịch truyền thông tích cực với sự tham gia của văn nghệ sĩ, trí thức, nhà khoa học, người có uy tín, ảnh hưởng tích cực, thanh niên, học sinh, sinh viên.

Ưu tiên sản phẩm truyền thông số có nội dung hấp dẫn, ngôn ngữ hiện đại, phù hợp từng nhóm công chúng; không chỉ chú trọng số lượng tin, bài, sản phẩm mà phải theo dõi, đánh giá mức độ tiếp cận, nhận diện, tương tác, chia sẻ, sức lan tỏa và tác động đối với nhận thức, tình cảm, hành vi văn hóa của công chúng.

2. Thông qua sinh hoạt chính trị, hoạt động giáo dục và hoạt động của hệ thống chính trị

Đưa nội dung tuyên truyền vào sinh hoạt cấp ủy, chi bộ, sinh hoạt chuyên đề; hội nghị báo cáo viên, tuyên truyền viên; hoạt động của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội, cơ sở giáo dục, cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp và cộng đồng dân cư.

3. Thông qua hoạt động văn hóa, văn học, nghệ thuật và trải nghiệm di sản

Tổ chức các hoạt động triển lãm, trưng bày, liên hoan, hội thi, hội diễn, chương trình nghệ thuật, giới thiệu sách, chiếu phim, tham quan di tích, bảo tàng, thư viện, nhà truyền thống; khuyến khích sáng tác, quảng bá tác phẩm về văn hóa, con người Việt Nam trong kỷ nguyên mới. Công bố rộng rãi lịch hoạt động, địa

điểm, đối tượng phục vụ và chính sách miễn hoặc giảm phí, lệ phí để Nhân dân thuận tiện tham gia, trải nghiệm, thụ hưởng văn hóa.

4. Thông qua hệ thống thông tin cơ sở và cổ động trực quan

Phát huy hệ thống truyền thanh cơ sở, trung tâm văn hóa, nhà văn hóa, thư viện, bảo tàng, pa-nô, áp phích, màn hình điện tử và không gian công cộng; tăng cường mã QR, dữ liệu số tại di tích, bảo tàng, không gian văn hóa. Nội dung, hình thức phải trang trọng, thống nhất, tiết kiệm, phù hợp mỹ quan và điều kiện thực tế của địa phương, cơ quan, đơn vị.

5. Tổ chức đợt tuyên truyền cao điểm

Tập trung tuyên truyền cao điểm trong tháng 11, trọng tâm từ ngày 15/11 đến ngày 30/11 hằng năm. Mỗi hoạt động tuyên truyền phải có chủ đề rõ, sản phẩm cụ thể, tránh hình thức, dàn trải, trùng lặp.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các tỉnh ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Trung ương

Lãnh đạo, chỉ đạo quán triệt và triển khai Kế hoạch của Thủ tướng Chính phủ và Hướng dẫn này; đưa nội dung hưởng ứng “Ngày Văn hóa Việt Nam” vào chương trình, kế hoạch hằng năm gắn với thực hiện Nghị quyết số 80-NQ/TW và nhiệm vụ chính trị của địa phương, cơ quan, đơn vị.

Chỉ đạo xây dựng kế hoạch, tổ chức hoạt động phù hợp điều kiện thực tế, xác định rõ cơ quan chủ trì, phối hợp, tiến độ và sản phẩm; huy động sự tham gia của hệ thống chính trị, cộng đồng doanh nghiệp, văn nghệ sĩ, trí thức, nghệ nhân và Nhân dân. Kế hoạch cần xác định rõ sản phẩm truyền thông chủ lực, nhóm công chúng mục tiêu và tiêu chí đánh giá phù hợp; không chạy theo số lượng, bảo đảm mỗi hoạt động tạo được tác động xã hội cụ thể. Lựa chọn một số hoạt động, sản phẩm, không gian hoặc mô hình văn hóa tiêu biểu để tuyên truyền sâu rộng.

Chỉ đạo tuyên truyền, phổ biến đầy đủ quy định về việc người lao động được nghỉ làm việc, hưởng nguyên lương; bố trí và công khai các hoạt động để Nhân dân tham gia, trải nghiệm, thụ hưởng văn hóa. Gắn kết hợp lý “Ngày Văn hóa Việt Nam” với Ngày hội Đại đoàn kết toàn dân tộc, Ngày Di sản văn hóa Việt Nam và các sự kiện trong tháng 11; không gộp cơ học, không hành chính hóa, phô trương, lãng phí.

Tăng cường kiểm tra, giám sát; kịp thời biểu dương tập thể, cá nhân, mô hình tiêu biểu; xử lý hoặc kiến nghị xử lý những hạn chế, bất cập phát sinh.

2. Các ban, bộ, ngành, cơ quan Trung ương

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, chủ động xây dựng kế hoạch tuyên truyền, tổ chức hoạt động hưởng ứng; lồng ghép nội dung giáo dục văn hóa, xây dựng con người Việt Nam vào chương trình, đề án, kế hoạch của ngành, lĩnh vực.

Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch phát huy vai trò cơ quan chủ trì triển khai Kế hoạch của Thủ tướng Chính phủ; hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ; chủ trì, phối hợp tổ chức các hoạt động trọng tâm; công bố kịp thời chương trình, lịch, địa điểm và danh mục cơ sở văn hóa, thể thao công lập có hoạt động phục vụ Nhân dân, miễn hoặc giảm phí, lệ phí theo thẩm quyền; định kỳ sơ kết, tổng kết và đề xuất giải pháp nâng cao hiệu quả. Đồng thời, cung cấp kịp thời dữ liệu, tư liệu, nội dung và sản phẩm truyền thông số dùng chung; hướng dẫn khai thác, số hóa và sử dụng chất liệu văn hóa, di sản bảo đảm chính xác, chuẩn hóa, tôn trọng bản quyền và có khả năng chia sẻ, tái sử dụng.

Bộ Giáo dục và Đào tạo chỉ đạo lồng ghép với giáo dục truyền thống lịch sử, văn hóa dân tộc; hướng dẫn các cơ sở giáo dục tổ chức hoạt động trải nghiệm, tìm hiểu di sản, sáng tạo sản phẩm văn hóa phù hợp với từng cấp học.

Bộ Ngoại giao phối hợp đẩy mạnh quảng bá hình ảnh đất nước, con người và văn hóa Việt Nam ra nước ngoài; chỉ đạo các cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài, phối hợp với cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài đẩy mạnh tuyên truyền và tổ chức các hoạt động hưởng ứng phù hợp.

3. Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội

Đẩy mạnh tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và các tầng lớp nhân dân tham gia các hoạt động “Ngày Văn hóa Việt Nam” gắn với các phong trào thi đua yêu nước, cuộc vận động do Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội phát động. Phát huy vai trò cộng đồng trong bảo tồn văn hóa truyền thống, xây dựng gia đình, khu dân cư văn hóa, nếp sống văn minh và củng cố khối đại đoàn kết toàn dân tộc.

4. Các hội quần chúng do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ

Căn cứ tôn chỉ, mục đích và nhiệm vụ, tổ chức hoạt động tuyên truyền, giáo dục, sáng tác, quảng bá, tôn vinh giá trị văn hóa Việt Nam; vận động hội viên tham gia, giới thiệu sáng kiến, mô hình, kinh nghiệm hay; phát huy vai trò của văn nghệ sĩ, trí thức, nghệ nhân, nhà khoa học, chuyên gia trong nghiên cứu, sáng tạo, phản biện, bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa dân tộc.

5. Các cơ quan báo chí, truyền thông, xuất bản

Xây dựng kế hoạch tuyên truyền thường xuyên và theo đợt cao điểm; tăng cường sản phẩm đa phương tiện, ấn phẩm, sách, tài liệu; tập trung làm rõ ý nghĩa “Ngày Văn hóa Việt Nam”, các chính sách phục vụ Nhân dân thụ hưởng văn hóa, thành tựu, mô hình hay, nhân tố mới; chủ động đấu tranh phản bác thông tin sai trái, xuyên tạc về lịch sử, văn hóa, con người Việt Nam. Ưu tiên các sản phẩm có sức hấp dẫn, khả năng lan tỏa trên nền tảng số, góp phần đưa các giá trị văn hóa Việt

Nam hiện diện rõ nét, được nhận biết, yêu thích, lan tỏa, góp phần định hướng giá trị, thẩm mỹ và lối sống xã hội; tăng cường các tác phẩm kể câu chuyện Việt Nam bằng hình thức hiện đại, gần gũi với công chúng, nhất là thế hệ trẻ.

6. Ban Tuyên giáo và Dân vận các tỉnh ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Trung ương

Chủ trì tham mưu cấp ủy lãnh đạo, chỉ đạo; hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện; phối hợp lựa chọn nội dung, hình thức tuyên truyền phù hợp, hạn chế trùng lặp; gắn với phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” và “Dân vận khéo”.

Chỉ đạo, định hướng hệ thống báo cáo viên, tuyên truyền viên, cộng tác viên dư luận xã hội, hệ thống thông tin cơ sở và báo chí địa phương đẩy mạnh tuyên truyền; chủ động nắm tình hình tư tưởng, dư luận xã hội, kịp thời tham mưu xử lý các vấn đề phức tạp, nhạy cảm phát sinh.

Hằng năm, tham mưu cấp ủy báo cáo kết quả thực hiện, gửi Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương (qua Vụ Văn hóa - Văn nghệ) trước ngày 05/12 để tổng hợp, phục vụ sơ kết, tổng kết theo quy định. Báo cáo cần lượng hóa theo các tiêu chí phù hợp về sản phẩm, độ phủ, mức độ tiếp cận, tương tác, phản hồi và tác động xã hội; nêu rõ mô hình hiệu quả, hạn chế, nguyên nhân và kiến nghị giải pháp, tránh chỉ thống kê số lượng hoạt động.

V. MỘT SỐ KHẨU HIỆU TUYÊN TRUYỀN

1. Nhiệt liệt hưởng ứng Ngày Văn hóa Việt Nam 24/11!
2. Văn hóa phải soi đường cho quốc dân đi!
3. Văn hóa là hồn cốt của dân tộc!
4. Xây dựng nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc!
5. Phát triển văn hóa, con người là nền tảng, nguồn lực nội sinh quan trọng, động lực to lớn, trụ cột, hệ điều tiết cho phát triển nhanh và bền vững đất nước!
6. Khơi dậy khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, văn minh, hạnh phúc từ sức mạnh văn hóa Việt Nam!
7. Xây dựng môi trường văn hóa nhân văn, lành mạnh, văn minh, hiện đại!
8. Giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc, tiếp thu tinh hoa văn hóa nhân loại!
9. Mỗi người dân là một chủ thể sáng tạo, bảo tồn và lan tỏa giá trị văn hóa Việt Nam!
10. Đội ngũ văn nghệ sĩ, trí thức, nhà khoa học tiên phong sáng tạo, cống hiến vì Tổ quốc và Nhân dân!
11. Phát triển công nghiệp văn hóa, xây dựng sức mạnh mềm quốc gia Việt Nam!

12. Bảo tồn di sản văn hóa là giữ gìn hồn cốt dân tộc!
 13. Xây dựng gia đình Việt Nam no ấm, tiến bộ, hạnh phúc, văn minh!
 14. Xây dựng văn hóa số lành mạnh, nhân văn, trách nhiệm!
 15. Văn hóa Việt Nam - bản sắc, hội nhập, sáng tạo, phát triển!
 16. Xây dựng chủ quyền văn hóa Việt Nam trên không gian số!
 17. 80 năm Hội nghị Văn hóa toàn quốc lần thứ Nhất - tiếp nối mạch nguồn văn hóa dân tộc!
 18. Tất cả vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh, hạnh phúc!
 19. Đảng Cộng sản Việt Nam quang vinh muôn năm!
 20. Đời đời nhớ ơn Chủ tịch Hồ Chí Minh vĩ đại!
 21. Đẩy mạnh học tập, thực hành tư tưởng, đạo đức, phương pháp, phong cách Hồ Chí Minh trong giai đoạn phát triển mới!
- Đề nghị các địa phương, cơ quan, đơn vị căn cứ Hướng dẫn này tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc, trách nhiệm, sáng tạo, hiệu quả.

Nơi nhận:

- Đ/c Thường trực Ban Bí thư (để b/c);
- Đ/c Trưởng Ban (để b/c);
- Các tỉnh ủy, thành ủy;
- Văn phòng Trung ương Đảng, Văn phòng Chính phủ, Văn phòng Quốc hội;
- Các ban đảng, đảng ủy trực thuộc Trung ương;
- Đảng ủy MTTQ, các đoàn thể Trung ương;
- Các Bộ: Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Giáo dục và Đào tạo, Ngoại giao;
- Các đồng chí Phó Trưởng ban;
- Ban Tuyên giáo và Dân vận các tỉnh ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Trung ương;
- Các hội quần chúng do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ;
- Các cơ quan báo chí chủ lực quốc gia;
- Các vụ, đơn vị: Văn hóa - Văn nghệ; Tuyên truyền; Báo chí - Xuất bản; Văn phòng BCD 35 Trung ương; Văn phòng (Phòng Tổng hợp);
- Lưu HCTĐKT.

**K/T TRƯỞNG BAN
PHÓ TRƯỞNG BAN**



Trần Thanh Lâm

Số và ký hiệu: 31-HD/BTGDVTW

Ký bởi: Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương